

Bản án số: **251/2019/HS-PT**
Ngày 22 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huồn, ông Nguyễn Tấn Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 252/2019/TLPT-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo Đỗ Văn T về tội: “Cố ý gây thương tích” và tội “Giữ người trái pháp luật”; bị cáo Vũ Hữu H về tội “Cố ý gây thương tích”. Do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T và bị cáo Vũ Hữu H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: Đỗ Văn T, sinh năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn 9, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đỗ Văn T và bà Lê Thị L; bị cáo có vợ là Vũ Thị Hồng V và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2018 cho đến nay, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn T:** Ông Nguyễn Văn Loan - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Công Tâm, Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk;

Địa chỉ: 170/16B Mai Hắc Đế, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. Họ và tên: Vũ Hữu H, sinh năm 1973, tại tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Thôn 10, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; con ông Vũ Hữu T (đã chết) và bà Vũ Thị H; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị B và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2018 đến ngày 31/8/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

** Người bị hại:*

1. Ông Phạm Anh T1, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn 13, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số 76 Hoàng Hoa T, phường T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Vũ Thị Hồng V, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn 9, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. Ông Võ Trung H1, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn 4, xã H, TP. B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

3. Ông Trần Anh S, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn 13, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn 11, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Ông Vũ Đức C, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn 11, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Ông Trịnh Ngọc T, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Thôn 10, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 17/02/2018 (Mùng 02 Tết âm lịch), khi biết Đỗ Văn T và vợ là Vũ Thị Hồng V đang ở nhà Vũ Hữu H (là bố vợ của T) tại thôn 10, xã E, huyện C thì Phạm Anh T1 điều khiển xe mô tô một mình đi đến nhà H để gặp T giải quyết mâu thuẫn trước đó. Khi đến nơi T1 dựng xe ở ngoài cổng và đi vào trong nhà H. T1 đi vào nhìn thấy T cùng với một số người bạn gồm: anh Nguyễn

Văn P, anh Trần Anh S, anh Nguyễn Văn H2 và anh Võ Trung H1 ở phòng khách nên T1 đi vào đứng ở vị trí gần lối đi xuống phòng bếp và cãi nhau qua lại với T rồi cả hai người lao vào giằng co xô đẩy và dùng tay, chân đánh nhau, T dùng đầu húc mạnh nhiều cái trúng vào vùng mặt và trán của T1, làm T1 bị chảy máu. Do sợ T1 đi cùng với các đối tượng khác đến đánh T nên V đi ra khóa cổng lại rồi gọi điện báo cho Vũ Văn H là bố của V biết.

Thấy T và T1 đánh nhau, V nói “*Các bạn giúp vợ chồng V với*” ý nói can ngăn, nghe vậy P và H1 ôm giữ T1 lại, S và H2 ôm kéo T ra để can ngăn nhưng T vẫn vùng ra được và tiếp tục lao vào dùng tay đánh nhiều cái trúng vào vùng mặt và người T1. Cùng lúc này H về đến nhà, V đi ra mở cửa cổng, thấy H1 và P đang giữ T1, H nói “*Bọn mày tránh ra xem thằng nào mà ghê vậy*”, đồng thời đi ra ngoài hiên nhà lấy 01 cây gậy tre vào thì H1 và P bỏ T1 ra, H2 và P can ra thì H nói “*Đây là nhà chú, để chú giải quyết, bay tránh ra*” rồi H dùng gậy tre đánh liên tiếp nhiều cái trúng vào chân của T1 khiến T1 gục ngã xuống nền nhà và nằm im, T dùng cây tre đánh tiếp vào chân của T1 và T1 không có phản ứng gì. T đi vào nhà kho lấy 01 sợi dây điện ra trói tay, chân T1 lại và vòng dây quấn quanh cổ T1, một đầu buộc vào tay cầm của cửa chính. Sau đó H gọi điện thoại báo cho Công an thôn và Công an xã Ea Ktur thì có ông Trịnh Ngọc T và ông Vũ Đức C đến làm việc.

Một lúc sau Phạm Văn T2 (em trai của T1) nghe tin T1 bị đánh nên đi đến đứng ngoài cổng nhà H, nghĩ T1 bị nhốt ở bên trong nên T2 leo lên cánh cổng để vào bên trong sân cứu T1. Khi T2 đang đứng trên trụ cổng bê tông tường rào nhà H thì bị H dùng 01 con dao chém phần sống dao trúng vào hai tay của T2, T dùng 01 cái xẻng đánh vào người T2 làm T2 ngã xuống phía trong khuôn viên sân nhà H. Lúc này T tiếp tục dùng cán xẻng đánh nhiều phát vào người T2 rồi kéo T2 vào khu vực sân xi măng, T2 nằm im, không có phản ứng gì thì T đi vào trong kho nhà H lấy 01 sợi dây điện trói tay, chân T2 lại. Khi lực lượng Công an huyện Cư Kuin và Cảnh sát 113 đến làm việc thì T1 và T2 được đưa đi điều trị thương tích tại bệnh viện.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 414/PY-TgT và 415/PY-TgT ngày 22/3/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- Phạm Văn T2 bị: “Đa thương, gãy 01 xương bàn tay, tỷ lệ thương tích 12% tạm thời 06 tháng, vật tác động: Cứng, có cạnh”;

- Phạm Anh T1 bị: “Vết thương cung mày trái 06%, vật tác động: Cứng, có cạnh; Vết thương cẳng chân trái, gãy xương mác 10%, vật tác động: Cứng, có cạnh; Gãy đầu dưới xương trụ phải 10%, cộng lồi 8%, vật tác động: Cứng, tày. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 24%; tạm thời 06 tháng”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HS-ST ngày 19/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Giữ người trái pháp luật”. Bị cáo Vũ Hữu H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đỗ Văn T phải chấp hành chung là 08 (tám) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/5/2018.

- Áp dụng khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Hữu H 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 10/5/2018 đến ngày 31/8/2018.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/6/2019 bị cáo Đỗ Văn T có đơn kháng cáo cho rằng bị cáo không phạm tội “Cố ý gây thương tích” mà phạm tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” và xin giảm nhẹ hình phạt, đồng thời Tòa cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Giữ người trái pháp luật” là không đúng. Ngày 25/6/2019 bị cáo Vũ Hữu H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Văn T khai nhận: Vào tối ngày 17/02/2018 (Mùng 02 tết âm lịch) khi bị cáo cùng vợ bị cáo đang tiếp khách tại nhà bố vợ là Vũ Hữu H thì có các bạn của bị cáo đến chúc tết, trong lúc ngồi uống nước tại phòng khách thì có Phạm Anh T1 chạy xe máy và để xe ở ngoài cổng, rồi xông vào nhà của bị cáo, chửi bới, đe dọa và đánh bị cáo. Bị cáo bức xúc nên đã đánh T1, dùng đầu húc vào trán T1 làm T1 chảy máu và dùng cây tre đánh vào chân T1. Sau khi bị cáo H đánh T1 làm T1 bị ngã và nằm im thì bị cáo lấy dây điện trói chân tay T1 lại để T1 không thể tiếp tục tấn công mọi người trong nhà bị cáo. Sau đó có Công an thôn và Công an xã là ông Trịnh Minh T, ông Vũ Đức C đến nhà bị cáo xem xét tình hình. Khi thấy Phạm Văn T2 (là em trai của T1) trèo cổng vào thì bị cáo dùng xẻng đánh vào người T2 làm T2 bị

ngã xuống đất và sau đó một mình bị cáo lại dùng dây điện trói chân tay anh T2 lại với mục đích để chờ cơ quan có thẩm quyền đến giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Hữu H khai nhận: Bị cáo thừa nhận nội dung vụ án nêu trên là đúng, cụ thể vào khoảng 19 giờ ngày 17/02/2018 (Mùng 02 Tết âm lịch), khi biết có người đến quậy phá tại nhà bị cáo thì bị cáo chạy về và bức xúc nên bị cáo đã dùng gậy tre đánh nhiều cái vào chân của Phạm Anh T1 làm T1 bị khuy ngã xuống đất. Sau đó, một mình bị cáo Đỗ Văn T dùng dây điện trói tay chân của Phạm Anh T1 lại, rồi bị cáo điện thoại cho Công an thôn và Công an xã biết, nên có ông Trịnh Minh T và Vũ Đức C đến nhà bị cáo xem xét tình hình. Một lúc sau khi thấy Phạm Văn T2 (là em trai của T1) trèo cổng vào nhà bị cáo. Bị cáo dùng sòng dao quơ đi quơ lại trúng hai tay của T2, bị cáo T dùng xẻng đánh vào người T2 làm T2 bị ngã xuống đất. Sau đó, bị cáo T lại dùng dây điện trói chân tay anh T2 lại với mục đích để chờ cơ quan có thẩm quyền đến giải quyết.

Các bị cáo thừa nhận thương tích của T2 bị 12% và thương tích của T1 bị 24% là do các bị cáo gây ra.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đỗ Văn T phạm tội: “Cố ý gây thương tích” điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự, tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự và xét xử bị cáo Vũ Hữu H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 05 năm 06 tháng tù đối với bị cáo T, 03 năm 09 tháng tù đối với bị cáo H cùng về tội “Cố ý gây thương tích” và mức án 02 năm 06 tháng tù của bị cáo T về tội “Giữ người trái pháp luật” là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Đỗ Văn T, bị cáo Vũ Hữu H cũng như các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn T: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức án 05 năm 06 tháng tù là quá nặng vì bị cáo phạm tội do bức xúc bởi hành vi trái pháp luật của nạn nhân đến nhà bị cáo gây sự, đe dọa, chửi bới vào ngày mùng 02 tết âm lịch và trong lúc nhà bị cáo có khách đến chúc tết, chính T1 là người đánh bị cáo trước. Đồng

thời, trước đó T1 và nhóm bạn của T1 đã đánh em trai của bị cáo và đe dọa giết chết cả gia đình bị cáo T. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Còn đối với tội “Giữ người trái pháp luật” thì Luật sư cho rằng cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội này là không đúng. Vì động cơ, mục đích của bị cáo T trói chân, tay của hai người bị hại là để chờ các cơ quan có thẩm quyền đến giải quyết vụ việc, nhằm ngăn chặn hành vi tấn công nguy hiểm của các bị hại, một phần là do nhận thức của bị cáo không hiểu biết pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T không phạm tội “Giữ người trái pháp luật”.

Bị cáo T đồng ý với quan điểm của Luật sư và trình bày thêm là do trước đây T1 cùng nhóm bạn của T1 thường xuyên đe dọa giết chết cả gia đình bị cáo trên mạng xã hội nên tối ngày 17/02/2018 (Mùng 02 Tết âm lịch) khi T1 và T2 đến gây sự thì bị cáo đã đánh T1, T2 và trói chân tay T1, T2 lại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo H không tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên và Luật sư tranh luận đối đáp với nhau và đều giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, cơ bản các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 17/02/2018, tại nhà ở của bị cáo Vũ Hữu H thuộc thôn 10, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Đỗ Văn T và Vũ Hữu H đã dùng tay, chân và dùng gậy, xẻng, sòng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Phạm Anh T1 24%, Phạm Văn T2 12% sức khỏe. Sau đó, bị cáo Đỗ Văn T có hành vi dùng dây điện trói chân, tay nhằm giữ lại những người bị hại là T1 và T2 trong nhà.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 và điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội “Giữ người trái pháp luật” theo điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 và điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 Bộ luật hình sự là

không đúng với tính chất khách quan của vụ án. Mà hành vi của bị cáo T là phạm tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần kích động mạnh” theo Điều 135 Bộ luật hình sự và bị cáo T không phạm tội “Giữ người trái pháp luật” thì thấy: Khi Phạm Anh T1 đến nhà bị cáo T vào ngày mùng 02 tết âm lịch để giải quyết mâu thuẫn với bị cáo T. Lúc này tại nhà bị cáo T có bốn người bạn của vợ chồng bị cáo T đang uống nước trong nhà, khi T1 đến nhà không mang theo hung khí gì, đồng thời khi bị cáo T và T1 đánh nhau thì các bạn của bị cáo T đã can ngăn. Nhưng bị cáo T vẫn tiếp tục đánh T1. Khi T1 bị ngã xuống đất do bị cáo Vũ Hữu H dùng cây tre đánh, thì bị cáo T tiếp tục dùng gậy tre đánh vào chân của T1 và lấy dây điện trói chân, tay của T1 lại. Mặc dù, ngay sau đó có ông Trịnh Minh T, ông Vũ Đức C là Công an thôn, Công an xã đến can thiệp nhưng khi thấy Phạm Văn T2 trèo cổng nhà thì bị cáo H đã dùng sòng dao đánh T2. Bị cáo T dùng cái xẻng tiếp tục đánh T2 làm T2 ngã xuống đất và ngay sau đó dùng dây điện trói chân, tay T2 lại. Như vậy, hành vi của bị cáo T là phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Giữ người trái pháp luật” nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo T cũng như ý kiến bào chữa của Luật sư.

[3] Xét mức hình phạt 05 năm 06 tháng tù đối với bị cáo T và 03 năm 09 tháng tù đối với bị cáo H về tội “Cố ý gây thương tích” là có phần nghiêm khắc. Do cấp sơ thẩm chưa xem xét đến lỗi của người bị hại là Phạm Anh T1, vì trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi đã đến giải quyết mâu thuẫn tại nhà các bị cáo vào ngày mùng 02 tết âm lịch, trong lúc tại nhà các bị cáo đang có khách đến chúc tết, làm cho các bị cáo bức xúc nên đánh T1 là “Phạm tội trong T hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” và tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội được quy định tại điểm e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

Đối với mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù của bị cáo T về tội “Giữ người trái pháp luật” là thỏa đáng, vì bị cáo phạm tội đối với 02 người trở lên nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt. Về yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo H là do bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng và gây thương tích đối với 02 người nên không thể chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Về yêu cầu của các bị cáo đề nghị giám định lại tỷ lệ thương tích của những người bị hại thì thấy không cần thiết nên không chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận một phần kháng cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T và bị cáo Vũ Hữu H - Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2019/HSST ngày 19/6/2019 của Toà án nhân dân huyện Cư kuin, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

[2.1] - Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt hai tội buộc bị cáo Đỗ Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 10/5/2018.

[2.2] - Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Hữu H 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 10/5/2018 đến ngày 31/8/2018.

[3] Về án phí: Các bị cáo Đỗ Văn T và Vũ Hữu H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Cư Kuin ;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện Cư Kuin;
- T.H.A hình sự huyện Cư Kuin;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử TA;
- Lưu hồ sơ.

Y Phi Kbuôr